

KẾ HOẠCH

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 723/TTr-SNN ngày 04 tháng 4 năm 2022; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp có chất lượng góp phần xây dựng, phát triển kinh tế nông nghiệp; nâng cao tiềm lực nghiên cứu phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ sinh học nông nghiệp hiện đại của Thành phố. Đưa khoa học và công nghệ thật sự trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, phát triển công nghiệp sinh học nông nghiệp đạt trình độ tiên tiến của khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp sinh học nông nghiệp theo hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo nghề, bồi dưỡng ngắn hạn bảo đảm chất lượng, đặc biệt chú trọng đào tạo được nguồn nhân lực chuyên sâu, chuyên gia có trình độ cao (03 Tiến sĩ, 05 Thạc sĩ) theo nhóm công tác chuyên ngành làm chủ công nghệ, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất quy mô công nghiệp ưu tiên nhóm sản phẩm giống cây trồng, vật nuôi, quy trình công nghệ nhân nuôi cấy tế bào, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chế phẩm chẩn đoán, vắc xin phòng trị bệnh phục vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp của Thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đào tạo sau Đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ) ở nước ngoài

- Đối tượng đào tạo: cán bộ quản lý khoa học công nghệ, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật đang làm việc trong lĩnh vực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Lĩnh vực đào tạo: lĩnh vực bảo tồn, phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ yếu; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cây trồng và đất trồng trọt, bảo vệ sức khỏe vật nuôi, thủy sản (sản xuất chế phẩm sinh học, ứng dụng công nghệ di truyền trong sản xuất kit test nhanh bệnh cây trồng, vật nuôi và thủy sản...); bảo quản sau thu hoạch tại nước ngoài có nền công nghiệp sinh học nông nghiệp phát triển như: Nhật Bản, Úc, Ý, Anh, Bỉ, Hàn Quốc...

- Số lượng đào tạo đến năm 2025: 03 Tiến sĩ, 05 Thạc sĩ.

2. Đào tạo ngắn hạn, nâng cao trong và ngoài nước

- Đối tượng đào tạo: cán bộ quản lý khoa học công nghệ, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật đang làm việc trong lĩnh vực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Lĩnh vực đào tạo: lĩnh vực bảo tồn, phát triển giống cây trong nông, lâm nghiệp, vật nuôi, thủy sản; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cây trồng và đất trồng trọt, chăm sóc sức khỏe vật nuôi, thủy sản; bảo quản nông sản sau thu hoạch.

- Số lượng: 12 người đào tạo nước ngoài; 20 người đào tạo trong nước.

3. Đào tạo kỹ thuật viên

- Đối tượng đào tạo: kỹ thuật viên từ các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực công nghiệp sinh học nông nghiệp, nguồn lao động nông nghiệp kỹ thuật công nghệ cao của Thành phố.

- Lĩnh vực tổ chức đào tạo: lớp kỹ thuật viên trong nước về công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp, kết hợp bồi dưỡng tập huấn chuyên giao công nghệ và tiên bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp cho các doanh nghiệp của Thành phố như:

+ Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực.

+ Phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh vật, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm sinh học xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi... phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ.

+ Chế phẩm sinh học phục vụ bảo quản chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

+ Vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi, thủy sản, thuốc thú y sinh học, kit sử dụng cho chẩn đoán, quản lý dịch bệnh hại quan trọng đối với cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực và kiểm soát dư lượng các chất cấm.

+ Ứng dụng phát triển phương pháp, bộ sản phẩm (kit) phục vụ kiểm định, đánh giá an toàn và chất lượng thực phẩm từ cây trồng, vật nuôi, thủy sản; giám định, chẩn đoán bệnh tác nhân gây bệnh, giảm chất lượng nông sản, thực phẩm phát triển công nghệ tạo chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

- Số lượng: 130 - 155 người.

4. Tham quan học tập, hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước

- Đối tượng tham dự: cán bộ quản lý khoa học và công nghệ, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật làm việc trực tiếp liên quan đến lĩnh vực công nghiệp sinh học trong nông nghiệp tham quan học tập, tham dự hội thảo, hội nghị về lĩnh vực chuyên môn.

- Số lượng: 28 người tham quan học tập, tham dự hội thảo, hội nghị nước ngoài và khoảng 172 người trong nước.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ nhiệm vụ được phân công và chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách Nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả, tiết kiệm và đúng thời gian quy định.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn cũng như xem xét, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp sinh học nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thực tế tại các đơn vị, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành công nghiệp sinh học nông nghiệp Thành phố, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ và đột xuất.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách thu hút sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao về công nghiệp sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp của Thành phố.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghiệp sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm góp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định liên quan pháp luật về đầu tư công.

5. Sở Lao động -Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất số lượng có nhu cầu đào tạo lao động trong lĩnh vực công nghiệp sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

6. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

7. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai kế hoạch đào tạo thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao. Tham gia phối hợp triển khai công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp sinh học nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao hàng năm chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nội dung được phân công theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả và báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hàng quý, năm, giai đoạn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

8. Hội Nông dân Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phổ biến, tuyên truyền chủ trương chính sách của Nhà nước về đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp sinh học nông nghiệp. Giới thiệu, đề xuất học viên, lao động nông nghiệp tham gia kế hoạch đào tạo công nghiệp sinh học nông nghiệp từ các hộ nông dân, hợp tác xã, trang trại có quy mô hướng công nghiệp.

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

9. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện

Phối hợp với Hội Nông dân Thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền chương trình đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp sinh học nông nghiệp đến các doanh nghiệp, trang trại điển hình trên địa bàn có nhu cầu đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghiệp sinh học nông nghiệp.

Tổng hợp số lượng nhân lực điển hình; lao động nghề nông nghiệp có nhu cầu đào tạo công nghiệp sinh học nông nghiệp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đưa vào kế hoạch đào tạo hàng năm.

10. Viện, Trường, Trung tâm, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp

Tham gia thực hiện nội dung Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, đăng ký chính quyền địa phương hoặc liên hệ với sở ban ngành, đơn vị liên quan để được xem xét, hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền.

Trên đây là nội dung Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở ban ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT; các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể TP;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- UBND các quận - huyện;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng KT, VX;
- Lưu VT (KT/Linh). **09**.

(Đính kèm các Phụ lục)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hoan



Phụ lục I

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP SINH HỌC NGÀNH NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 1519/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022

của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nội dung đào tạo	ĐVT	Tổng cộng	Năm			
				2022	2023	2024	2025
I	Cử đi đào tạo sau Đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ) nước ngoài	người	8	2	3	2	1
1	Tiến sĩ	người	3	0	2	1	0
2	Thạc sĩ	người	5	2	1	1	1
II	Cử đi đào tạo ngắn hạn nâng cao trong và ngoài nước	người	32	5	8	10	9
1	Nước ngoài	người	12	-	3	5	4
2	Trong nước	người	20	5	5	5	5
III	Tổ chức đào tạo kỹ thuật viên kết hợp bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao cho doanh nghiệp trong nước	người	130 -155	15 - 20	40 - 45	35 - 45	40 - 45
IV	Tham quan, học tập, hội nghị, hội thảo	người	200	12	60	64	64
1	Nước ngoài	người	28	-	8	10	10
2	Trong nước	người	172	12	52	54	54

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Phụ lục II

PHÂN CÔNG NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP SINH HỌC NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số **1519/KH-UBND** ngày **10 tháng 5** năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị thực hiện	Số lượng (người)
I	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
1	Trung tâm Công nghệ Sinh học	
1.1	Cử đi đào tạo sau Đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ) nước ngoài	6
a	Tiến sĩ	2
b	Thạc sĩ	4
1.2	Cử đi đào tạo nâng cao	10
a	Nước ngoài	5
b	Trong nước	5
1.4	Tổ chức đào tạo kỹ thuật viên (3 - 6 tháng) kết hợp bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao cho doanh nghiệp trong nước	80 - 85
1.5	Tham quan, học tập, hội nghị, hội thảo	70
a	Nước ngoài	10
b	Trong nước	60
2	Trường Trung cấp kỹ thuật Nông nghiệp	
2.1	Cử đi đào tạo nâng cao	6
a	Nước ngoài	1
b	Trong nước	5
2.2	Tổ chức đào tạo kỹ thuật viên (3 - 6 tháng) kết hợp bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao cho doanh nghiệp trong nước	20 - 30
2.3	Tham quan, học tập, hội nghị, hội thảo	5
a	Nước ngoài	3
b	Trong nước	2

3	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản	
3.1	Cử đi đào tạo nâng cao	3
a	Nước ngoài	1
b	Trong nước	2
3.2	Tham quan, học tập, hội nghị, hội thảo	12
a	Nước ngoài	2
b	Trong nước	10
4	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	4
	Cử đi đào tạo nâng cao trong nước	4
5	Trung tâm Khuyến nông	
5.1	Cử đi đào tạo nâng cao trong nước	4
5.2	Tham quan, học tập, hội nghị, hội thảo	
a	Nước ngoài	3
b	Trong nước	10
II	BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO	
1	Cử đi đào tạo sau Đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ) nước ngoài	2
1.1	Tiến sĩ	1
1.2	Thạc sĩ	1
2	Cử đi đào tạo nâng cao nước ngoài	5
3	Tổ chức đào tạo kỹ thuật viên (3 - 6 tháng) kết hợp bồi dưỡng, tập huấn, chuyên gia cho doanh nghiệp trong nước	40
4	Tham quan, học tập, hội nghị, hội thảo	100
4.1	Nước ngoài	10
4.2	Trong nước	90

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ